

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

Số: 92...../CBTT-PTSCDV
V/v: Công bố thông tin Báo
cáo thường niên năm 2022.

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý Cổ đông

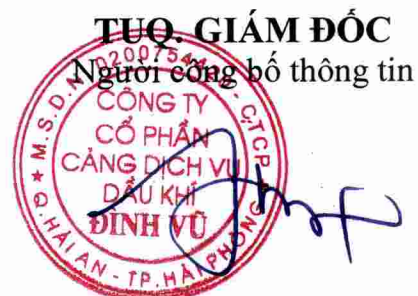
1. Tên Công ty : Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
2. Mã chứng khoán : **PSP**
3. Trụ sở chính : KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
4. Điện thoại : 0225 3979710 Fax: 0225 3979712
5. Người công bố thông tin : Đặng Kiến Nghiệp
6. Nội dung công bố thông tin:
 - Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được lập ngày 29/03/2023.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên: www.ptscdinhvu.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban GD (để b/c);
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Lưu: VT, TK. HĐQT.



Đặng Kiến Nghiệp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

— Hải Phòng, Tháng 03/2023 —

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	4
1. Thông tin khái quát	4
a. Quá trình hình thành	4
b. Thời điểm niêm yết	5
c. Các sự kiện khác.....	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
4. Định hướng phát triển.....	6
a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2022 của Công ty.....	6
b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	7
c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.....	7
5. Các rủi ro – khó khăn.....	7
a. Khó khăn.....	7
b. Rủi ro tài chính.....	8
c. Rủi ro môi trường: không	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự.....	9
a. Danh sách Ban điều hành.....	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	10
a. Các khoản đầu tư lớn.....	10
b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không	13
4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2022	13
a. Tình hình tài chính.....	13
b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	14
a. Cổ phần	14
b. Cơ cấu cổ đông	14
c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2022	14

d.	Giao dịch cổ phiếu quỹ: không	14
e.	Các chứng khoán khác: không	14
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	14
a.	Quản lý nguồn nguyên vật liệu	14
b.	Tiêu thụ năng lượng.....	14
c.	Tiêu thụ nước.....	15
d.	Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường	15
e.	Chính sách liên quan đến người lao động.....	15
f.	Hoạt động đào tạo người lao động.....	15
g.	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	16
h.	Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN	16
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2.	Tình hình tài chính	17
a.	<i>Tình hình tài sản</i>	17
b.	<i>Tình hình nợ phải trả</i>	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
4.	Kế hoạch năm 2023.....	18
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:	20
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	21
a.	Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	21
b.	Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	21
c.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	21
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	21
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	21
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023	22
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	23
1.	Hội đồng quản trị.....	23
a.	Thành viên và cơ cấu HĐQT	23
b.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23

c.	Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022	23
d.	Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị	25
e.	Danh sách các Thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty	25
2.	Ban kiểm soát	25
a.	Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát	25
b.	Hoạt động của Ban kiểm soát	25
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS	26
a.	Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:	26
b.	Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2022: không	26
c.	Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:	26
d.	Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty	26
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
1.	Ý kiến kiểm toán	27
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	29
	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	32

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ dầu khí Đình Vũ
- Tên giao dịch quốc tế: DINH VU PETROLEUM SERVICES PORT J.S.C
- Tên viết tắt : PTSC DINH VU
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200754420 đăng ký lần đầu ngày 10/8/20007, thay đổi lần thứ 4 ngày ngày 24/3/2015 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 5, ngày 05 tháng 07 năm 2021.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 673.374.193.000 đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam
- Số điện thoại: (84) 225.3979710
- Số fax: (84) 225.3979712
- Website: www.ptscdinhvu.com.vn
- Mã cổ phiếu: PSP

* Quá trình hình thành và phát triển

a. Quá trình hình thành

Thực hiện sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, “lấy quan điểm phát triển cảng hướng ra biển làm mục đích chủ đạo để xây dựng các cảng biển lớn, cảng cửa ngõ, cảng nước sâu hiện đại làm động lực cho phát triển vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời đáp ứng khả năng cạnh tranh với các cảng biển khu vực trong quá trình hội nhập quốc tế”; đồng thời thuận theo xu thế hoà nhập với nền kinh tế thị trường thế giới sau khi Việt Nam đã gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, Tập đoàn Dầu khí đã đề ra chiến lược phát triển dài hạn nhằm xây dựng Ngành Dầu khí thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành.

Thực hiện chiến lược phát triển cung cấp dịch vụ dầu khí ở khu vực phía Bắc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, ngày 27/03/2007 Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam) đã ký kết Hợp đồng với Công ty Liên doanh TNHH Phát triển Đình Vũ (nay là Công ty Cổ phần phát triển KCN Đình Vũ) về việc thuê toàn bộ khu đất 13,9 ha CN2.1 để đầu tư xây dựng Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng hợp tại Khu Công nghiệp Đình Vũ.

Trên cơ sở đó, ngày 27/7/2007, Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) ra Nghị quyết số 209/NQ-DVKT-HĐQT thông qua việc thành lập Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ). Ngày 03/08/2007 PTSC Đình Vũ chính thức được thành lập tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty. Dự án “Đầu tư xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” được PTSC Đình Vũ tiến hành đầu tư và xây dựng từ tháng 01/2008 và cơ bản hoàn thiện vào tháng 05/2009.

Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ - PTSC Đình Vũ hiện nay là doanh nghiệp Cổ phần trực thuộc Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), được thành lập với mục đích đầu tư và quản lý khai thác dự án “Đầu tư Xây dựng cầu cảng phục vụ KCN Đình Vũ và dịch vụ Dầu khí tổng hợp” tại Khu công nghiệp Đình Vũ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Công ty có tư cách pháp nhân theo Pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập; có con dấu riêng, được mở tài khoản tại các ngân hàng theo quy định của Pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh đăng ký của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội);
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Cho thuê xe máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cầu, tàu lai dắt, xe nâng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại: vận hành, khai thác cụm cảng container và các dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ hoạt động dầu khí;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên: dịch vụ hỗ trợ sinh hoạt dầu khí;
- Bán buôn chuyên doanh khác: hàng kim khí, điện máy dân dụng và công nghiệp;
- Khách sạn;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa thiết bị khác: bảo dưỡng, sửa chữa, hoán cải các phương tiện nội;
- Bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan ;
- Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; và
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh: khí hóa lỏng, xăng, dầu.

Hoạt động chính trong năm của Công ty bao gồm:

- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, vận tải đường thủy, kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: kinh doanh cảng biển;
- Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan.

b. Thời điểm niêm yết

Tên chứng khoán: cổ phiếu CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ

- Mã CK: PSP
- Số lượng cổ phiếu ĐKGD: 40.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu ĐKGD (theo mệnh giá): 400 tỷ đồng
- Ngày giao dịch đầu tiên: 10/11/2009

c. Các sự kiện khác

Thời điểm	Sự kiện
03/08/2007	Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ được tổ chức tại Hải Phòng với vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng
11/10/2008	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2008 thông qua Nghị quyết tăng vốn điều lệ Công ty từ 200.000.000.000 đồng lên 225.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược cho Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí.

13/06/2011	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 225.000.000.000 đồng lên 330.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Ngày 15/02/2012 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.
28/11/2013	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty từ 330.000.000.000 đồng lên 400.000.000.000 đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Trong đợt tăng vốn này Công ty đã lựa chọn được 03 cổ đông chiến lược tham gia góp vốn gồm: Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), Công ty cổ phần Container Việt Nam (Viconship) và Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco). Công ty cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) đã từ chối quyền mua 1.221.000 cổ phần được phân phối và toàn bộ số cổ phần dôi dư trên đã được Công ty Cổ phần Container Việt Nam đề nghị mua lại với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Ngày 14/03/2014 Công ty hoàn thành việc tăng vốn theo đúng quy định hiện hành.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất: Kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp;
- Địa bàn kinh doanh: Lô CN2.1, Khu Công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng - Việt Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý: **PHỤ LỤC 1 – Sơ đồ tổ chức PTSC Đình Vũ**

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu năm 2022 của Công ty

❖ Chỉ tiêu tài chính

- Sản lượng thông qua cảng: 180.000 TEUS
- Tổng Doanh thu : 205,800 tỷ VNĐ.
- Lợi nhuận trước thuế : 9,586 tỷ VNĐ.
- Thu nộp NSNN : 15,262 tỷ VNĐ.
- Tỷ lệ chia cổ tức : 3%/vốn điều lệ (dự kiến)

❖ Kế hoạch đầu tư

* Các dự án chuyển tiếp của năm 2021

- Dự án “Đầu tư Checking point xuất”;
- Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA”;
- Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37m”;
- Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”;
- Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ”.

* Các dự án chuẩn bị đầu tư và khởi công mới:

- Dự án “Đầu tư mua sắm 01 khung chụp tự động 40 Tấn”;

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tập trung tối ưu mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ khai thác hàng container; Thường xuyên theo dõi, phân tích trước diễn biến khó lường của giá dầu thô để cập nhật, chủ động nắm bắt các thông tin làm việc với các Nhà thầu dầu khí để thực hiện cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí.

- Tiếp tục duy trì, cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản; đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng lực xếp dỡ cho cảng PTSC Đình Vũ.

- Triển khai và tuân thủ nghiêm túc công tác duy tu bảo dưỡng và sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng thời tích cực rà soát hoàn thiện các định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Đơn vị, phát huy tính độc lập tự chủ, năng động trong giai đoạn phát triển mới. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp đoàn kết, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho người lao động phát huy tối đa năng lực làm việc và sáng tạo của mình.

- Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các vị trí chủ chốt.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Tuân thủ đầy đủ các luật định, các Quyết định, Công ước, tiêu chuẩn liên quan của Việt Nam và Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuyệt đối an toàn trong các hoạt động SXKD.

- Thường xuyên nâng cấp, đổi mới trang thiết bị, công nghệ; nâng cao trình độ chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, cải tiến liên tục nhằm thỏa mãn nhu cầu của Khách hàng và chính quyền nơi PTSC Đình Vũ tiến hành các hoạt động SXKDDV.

- Xác định ngăn ngừa, giảm thiểu các rủi ro, đảm bảo ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cũng như các thương tổn hay bệnh tật giúp tránh được thiệt hại về tính mạng, tài sản, môi trường trong tất cả các hoạt động của Công ty. Tạo ra và duy trì môi trường sản xuất kinh doanh dịch vụ an toàn đảm bảo chất lượng.

5. Các rủi ro – khó khăn

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ mục tiêu năm 2022 cũng như các mục tiêu chung và dài hạn, Công ty đã gặp những khó khăn và rủi ro sau:

a. Khó khăn

- Tình trạng sụt giảm sản lượng hàng hoá thông qua cảng bắt đầu từ tháng 08/2021 do đổi tác chiến lược – cổ đông lớn của PTSC Đình Vũ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Container Việt Nam thay đổi chính sách phối hợp khai thác hàng container vẫn còn ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty

- Các cảng mới trong khu vực Hải Phòng đã đưa vào khai thác nhưng vẫn chưa tìm kiếm được khách hàng, trong khi sản lượng container thông qua khu vực Hải Phòng mới sử dụng hết 70% công suất các cảng hiện hữu dẫn đến sự dư thừa nguồn cung cảng container tạo nên cạnh tranh khốc liệt về giá dịch vụ.

- Bên cạnh đó, việc Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Tài Chính và Cục Hàng Hải tiếp tục tăng cường giám sát việc áp dụng quyết định ban hành biểu khung giá dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam cũng gây khó khăn cho cảng PTSC Đình Vũ trong cạnh

tranh giá dịch vụ so với các cảng cùng khu vực do tư nhân sở hữu (các cảng này linh hoạt và có hành lang pháp lý thuận lợi).

- Tổng Công ty Tân Cảng tiếp tục sử dụng chính sách hỗ trợ hai đầu Nam Bắc để thu hút hãng tàu khai thác tại khu vực cảng mới nước sâu Lạch Huyện, dẫn đến việc đơn vị phải áp dụng chính sách hỗ trợ tương đồng trong việc thực hiện các hợp đồng đã ký cũng như đàm phán ký mới hợp đồng nhằm mục đích dành nhiều ưu đãi hơn cho khách hàng để duy trì hoạt động SXKD nên đã làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

b. Rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các Chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- Đối với rủi ro thị trường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Đối với quản lý rủi ro tỷ giá, Công ty đang thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

- Đối với quản lý rủi ro lãi suất, Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết, rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Đối với quản lý rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, do vậy Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

- Đối với quản lý rủi ro tín dụng, Công ty sẽ gặp các tổn thất tài chính khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng. Công ty đã có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí vẫn chưa có sự tiến triển, các hoạt động thăm dò tìm kiếm dầu khí của các nhà thầu dầu khí tại khu vực Vịnh Bắc Bộ vẫn chưa triển khai thực hiện; nên ngoài việc tiếp tục cung cấp một số dịch vụ cho thuê kho bãi theo các hợp đồng đã ký năm 2015, Công ty không thực hiện cung cấp thêm dịch vụ hậu cần DK khác cho khách hàng. Các khoản thanh toán phí dịch vụ của Nhà thầu cho PTSC Đình Vũ tiếp tục bị kéo dài, hiện Đơn vị vẫn tiếp tục làm việc với Nhà thầu, Cơ quan quản lý cấp trên để xúc tiến hỗ trợ việc giải quyết thanh toán công nợ tồn đọng từ năm 2015 đến nay. Đến cuối năm 2022, Đơn vị đã thu hồi được 83,20% phần công nợ của Nhà thầu và tiếp tục thực hiện trích lập quỹ dự phòng cho khoản công nợ còn lại này theo đúng quy định

- Đối với việc quản lý rủi ro thanh khoản, Công ty đã thực hiện tốt việc này nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng về tiền mặt, các khoản vay nợ.

c. **Rủi ro môi trường:** không

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đạt được một số kết quả như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 173 lượt tàu
- Sản lượng thông qua cảng : 207.706 TEUS = 2,07 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 195,145 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Các khoản giảm trừ DT : 5,094 tỷ VNĐ
- Doanh thu từ SXKD : 188,993 tỷ VNĐ
- DT hoạt động tài chính : 1,055 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 0,002 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 0,095 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 5,130 tỷ VNĐ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022 SO VỚI KẾ HOẠCH VÀ SO VỚI NĂM 2021

ĐVT: triệu VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH2022 (%)	So với TH2021 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1	Doanh thu	222,55	193,53	190,05	98,20%	85,4%
1.1	Doanh thu từ HĐ SXKD	221,04	192,73	188,99	98,06%	85,5%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	1,38	0,80	1,055	131,90%	76,6%
1.3	Thu nhập khác	0,13	0,00	0,002	-	1,46%
2	Lợi nhuận trước thuế	9,59	9,59	0,329	3,43%	3,43%
3	Lợi nhuận sau thuế	8,94	8,94	0,095	1,06%	1,06%
4	Thu nộp NSNN	12,83	15,26	5,13	33,62%	39,98%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên HĐQT – Giám đốc	0.11%
2	Ông Vũ Văn Hùng	Phó Giám đốc	
3	Ông Vũ Ngọc Phách	Phó Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Giám đốc	

5	Ông Đặng Kiến Nghiệp	Kế toán trưởng
---	----------------------	----------------

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022: Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến 31/12/2022: 236 người.
- Thay đổi về Chính sách đối với người lao động trong năm 2022: không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

* Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và phương tiện thiết bị

- Tình hình hoạt động SXKD của PTSC Đình Vũ trong năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn do sự sụt giảm doanh thu, lợi nhuận và dự kiến sẽ còn khó khăn trong thời gian tới đây, vì vậy để phù hợp với tình hình thực tế, Đơn vị chỉ tập trung vào một số dự án đầu tư mới mang tính cấp bách để nâng cao năng lực SXKD, còn lại các dự án khác thực hiện giãn, dừng đầu tư, cụ thể:
 - Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37m”: Trong quá trình thực hiện, nhà thầu đã gặp nhiều khó khăn vì ảnh hưởng bởi nguyên nhân bất khả kháng là đại dịch Covid-19. Đơn vị đã kịp thời phối hợp với nhà thầu trong việc tháo gỡ khó khăn để tiếp tục duy trì hợp đồng đã ký. Dự kiến quý I/2023 sẽ hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.
 - Dự án “Đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA”: Thực hiện triển khai công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật để phê duyệt.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc”; “Đầu tư mua sắm 01 khung chụp tự động 40 Tấn”; “Đầu tư Checking point xuất” chuyển tiếp sang năm 2023.
 - Dự án “Đầu tư mua sắm 01 xe oto con 7 chỗ” tạm dừng thực hiện.

Các công việc khác:

2.1 Công tác duy tu bảo dưỡng TTB máy móc

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bảo dưỡng định kỳ PTTB máy móc hiện có theo quy định của nhà sản xuất.
- Rà soát dự phòng trang thiết bị, vật tư dự phòng trong điều kiện chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, giá cả tăng cao nhưng phải hạn chế hàng tồn kho. Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác sửa chữa, kịp thời khắc phục sự cố của PTTB đáp ứng nhu cầu SXKD đặc biệt là các thiết bị tuyến tiền phương.
- Hoàn thành triển khai thực hiện công tác kiểm định PTTB định kỳ năm 2022 theo thời hạn hiệu lực của đăng kiểm.
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo tại chỗ cho người lao động tại đơn vị nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng quản lý cũng như giúp người lao động nâng cao năng suất lao động và tiết giảm chi phí dịch vụ sửa chữa thuê ngoài.
- Thực hiện công tác sửa chữa, bảo trì cơ sở hạ tầng, nạo vét duy tu khu nước theo đúng quy định.

* Chi tiết báo cáo số liệu đầu tư cụ thể như sau

DVT: Triệu đồng

T	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/ dự toán				Kế hoạch năm 2022				Thực hiện giải ngân năm 2022				Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó				
T			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác				
	Tổng số (A+B)	Tr.đ	120.541,00	23.561,15	96.979,85	104.649,85	104.649,85	7.670,00	96.979,85	31.751,67	0,00	31.751,67				
A/	CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB	Tr.đ	2.500,00	0,00	0,00	2.500,00	2.500,00	2.500,00	0,00	0,00	0,00	0,00				
	Dự án khởi công mới															
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	Tr.đ	500,00	0,00	0,00	500,00	500,00	500,00	0,00	-	-	-				Chuyển tiếp sang 2023
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA	Tr.đ	2.000,00	0,00	0,00	2.000,00	2.000,00	2.000,00	0,00	-	-	-				Thực hiện triển khai công tác lập báo cáo kinh tế kỹ thuật để phê duyệt

B/ PHƯƠNG TIỆN THIỆT BỊ	Tr.đ	118.041,00	21.061,15	96.979,85	102.149,85	102.149,85	5.170,00	96.979,85	31.751,67	31.751,67	0,00	31.751,67	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TU' PHƯƠNG TIỆN THIỆT BỊ	
														Dự án chuyên tiếp
1	Dự án đầu tu mua sản 01 cầu hàng	Tr.đ	105.941,00	15.891,15	90.049,85	90.049,85	90.049,85	0,00	90.049,85	31.751,67	31.751,67	0,00	31.751,67	Dự kiến quý I/2023 hoàn thành
	container 45 tấn tải với đến 37 m													
Dự án khởi công mới														
1	Dự án đầu tu mua sản 02 xe đầu kéo Romoc	Tr.đ	3.400,00	1.020,00	2.380,00	3.400,00	3.400,00	1.020,00	2.380,00	-	-	-	-	Chuyển tiếp sang 2023
2	Dự án đầu tu mua sản 01 xe oto con 7 chỗ	Tr.đ	2.200,00	2.200,00	0,00	2.200,00	2.200,00	2.200,00	0,00	-	-	-	-	Tạm dừng thực hiện
3	Dự án đầu tu mua sản 01 khung chụp động tần	Tr.đ	6.500,00	1.950,00	4.550,00	6.500,00	6.500,00	1.950,00	4.550,00	-	-	-	-	Chuyển tiếp sang 2023

2.2 Đầu tư khác

– Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-PTSCĐV-HĐQT ngày 12/8/2010 Hội đồng quản trị, PTSC Đình Vũ đã thực hiện đầu tư tài chính bằng hình thức góp vốn (bằng tài sản gắn liền trên đất và lợi thế quyền thuê đất) vào Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp Dầu khí Duyên Hải (PVC Duyên Hải). Theo giấy chứng nhận ĐKDN của PVC Duyên Hải thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2020, vốn điều lệ của Công ty giảm từ 182,310 tỷ xuống còn 136,732 tỷ, theo đó khoản đầu tư của PTSC Đình Vũ vào PVC Duyên Hải giảm từ 37.500.000.000 đồng xuống còn 28.125.000.000 đồng. Theo đó trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này đến 31/12/2022 là 13.348.151.969 đồng, giảm 70.205.893 đồng so với đầu năm 2022.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết: không

4. Tình hình tài chính của Công ty năm 2022

a. Tình hình tài chính

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng, giảm so với 2021
I	Tổng giá trị tài sản	540.831.095.020	544.369.510.081	100,65%
II	Doanh thu thuần	221.041.467.706	188.993.091.905	85,50%
III	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.177.029.689	961.490.201	9,45%
IV	Lợi nhuận khác	(591.224.790)	(632.282.832)	106,94%
V	Lợi nhuận trước thuế	9.585.804.899	329.207.369	3,43%
VI	Lợi nhuận sau thuế	8.939.408.966	95.468.787	1,07%
VII	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	179	2	1,12%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	2021	2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,57	2,68	
1.2	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,4	2,57	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	15,94	16,96	
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	18,96	20,42	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	19,79	20,45	
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,41	0,35	
4				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,04	0,05	
4.2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,97	0,02	
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,65	0,02	
4.4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	4,60	0,51	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Cơ cấu cổ phần của Công ty hiện nay như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

Tính đến thời điểm 31/12/2021, cơ cấu cổ phần của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần đăng ký phát hành: 40.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 40.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 40.000.000 cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Tính đến thời điểm 31/12/2022, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 20.400.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.
- Cổ đông lớn:
 - Công ty Cổ phần Container Việt nam, nắm giữ 8.820.200 cổ phần, chiếm 22,05% vốn điều lệ.
 - Công ty Cổ phần Việt Pháp sản xuất thức ăn gia súc, nắm giữ 2.164.600 cổ phần, chiếm 5,41% vốn điều lệ.
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phần có quyền biểu quyết: nắm giữ 8.615.200 cổ phần, chiếm 21,54% vốn điều lệ.
 - Trong đó:
 - Nhà nước: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Người nước ngoài: 13.900 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu trong năm 2022

Theo Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép đăng ký kinh doanh, vốn đầu tư và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 441.807.000.000 đồng và 400.000.000.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- Ngành nghề kinh doanh chính của Đơn vị là kinh doanh và khai thác cảng biển; Dịch vụ đại lý và hậu cần dầu khí tổng hợp, không có hoạt động sản xuất do đó không sử dụng nguyên vật liệu.

b. Tiêu thụ năng lượng

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:** Lượng điện sử dụng trong năm: 949.120 KWh
- **Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không
- **Các Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** không

c. Tiêu thụ nước

- **Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:** Lượng nước tiêu thụ trong năm: 4.891 m³. Toàn bộ nước sử dụng tại Đơn vị đều được lấy từ nguồn nước máy của Thành phố, chủ yếu sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- **Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước thải tái chế và tái sử dụng:** không có nước thải tái chế và tái sử dụng, nước thải sinh hoạt của Đơn vị được xả vào Hệ thống đường ống ga thoát nước, qua bể lắng trước khi thải vào Hệ thống thu gom nước thải chung của Khu công nghiệp Đình Vũ.

d. Tuân thủ Pháp luật về bảo vệ môi trường

- **Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không
- **Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** không

e. Chính sách liên quan đến người lao động

- **Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**
 - Số lượng lao động đến 31/12/2022: 236 người
 - Mức lương trung bình: 9.787.267 đồng/người/tháng
- **Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi**

- PTSC Đình Vũ luôn luôn xác định con người là nhân tố quan trọng để hoàn thành mọi nhiệm vụ, mục tiêu đặt ra cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy, PTSC Đình Vũ thường xuyên chú trọng đến các chế độ để đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động. Năm 2022, Công ty đã thực hiện: Giải quyết chính xác, hợp lý 100% các chế độ chính sách liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động trong công ty; Đảm bảo đúng 100% thời gian báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm về công tác quản lý nhân sự, lao động tiền lương theo quy định hiện hành của Công ty; Hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng định biên lao động, đơn giá tiền lương, nâng bậc lương hàng năm theo hướng dẫn của Công ty. Tổ chức thực hiện chính xác 100% việc trả lương, trả thưởng và các chế độ liên quan đến thu nhập của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước.

- Công tác quản lý Hệ thống an toàn, sức khỏe, môi trường - chất lượng và bảo hiểm đặc biệt chú trọng duy trì thường xuyên và có hiệu quả: Trong năm, Đơn vị tiếp tục duy trì thực hiện công tác đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý tích hợp HSEQ theo chương trình quản lý tích hợp tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và ISO 45001; Thực hiện các công tác chuyên môn về ATLĐ - PCCN của năm như: Quan trắc môi trường; Cấp phát bảo hộ lao động; Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB- CNV của công ty; Tổ chức tập huấn về công tác ATLĐ-PCCN cho người lao động và người sử dụng lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (BH tai nạn cá nhân, BH sinh mạng, BH chi phí nằm viện phẫu thuật), bảo hiểm cho tài sản/trang thiết bị/phương tiện theo đúng quy định và phù hợp với loại hình SXKD cũng như điều kiện của Đơn vị....

f. Hoạt động đào tạo người lao động

- Công ty luôn chú trọng thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển trong tương lai. Trong năm 2022, Công ty đã cử 346 lượt CBCNV và người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, an toàn, chất lượng ... đạt kết quả tốt, bước đầu đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh dịch vụ của Đơn vị

- Các chương trình kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đã xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn

nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp, khuyến khích người lao động cùng quản lý và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được Công ty quan tâm thực hiện, Công ty luôn tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì người nghèo, vì Thế hệ trẻ... với tổng số tiền là 135.237.692 đồng.

h. Báo cáo liên quan đến thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh có nhiều khó khăn của năm 2022 với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container cũng như kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ, Công ty đã thực hiện đồng thời nhiều giải pháp, triển khai công tác chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm khắc phục, vượt qua các khó khăn, tận dụng thời cơ, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh. Với sự quyết tâm cố gắng, nỗ lực của tập thể CB-CNV trong công ty cùng sự giúp đỡ của Tổng công ty PTSC cũng như các khách hàng, đối tác.... kết thúc năm 2022 PTCS Đình Vũ đã đạt được một số kết quả SXKD như sau:

- Tổng số lượt tàu qua cảng : 173 lượt tàu
- Sản lượng thông qua cảng : 207.706 TEUS = 2,07 triệu tấn
- Tổng Doanh thu : 195,145 tỷ VNĐ

Trong đó:

- Các khoản giảm trừ DT : 5,094 tỷ VNĐ
- Doanh thu từ SXKD : 188,993 tỷ VNĐ
- DT hoạt động tài chính : 1,055 tỷ VNĐ
- Thu nhập khác : 0,002 tỷ VNĐ
- Lợi nhuận sau thuế : 0,095 tỷ VNĐ
- Thu nộp NSNN : 5,130 tỷ VNĐ

1.1 Công tác cung cấp dịch vụ khai thác cảng

- Tiếp nhận và xếp dỡ hàng hóa an toàn cho 173 lượt tàu container (tương đương 93,51% so với năm 2022), với lượng hàng hóa qua cảng đạt 207.706 TEUS (tương đương 112,27% so với năm 2022). Doanh thu từ loại hình này đạt 139,31 tỷ đồng (tương đương 72,93% so với năm 2021), trong đó:

- Khai thác cầu cảng đạt 71,08 tỷ đồng (tương đương 68,16% so với cùng kỳ 2021).
- Khai thác bãi đạt 62,32 tỷ đồng (tương đương 79,90% so với cùng kỳ 2021).
- Khai thác điện lạnh đạt 1,03 tỷ đồng (tương đương 51,84% so với cùng kỳ 2021).
- Dịch vụ kho CFS và kho hàng tổng hợp: Thực hiện tốt các nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ kho CFS với các công ty forwarder. Doanh thu từ loại hình này đạt 4,51 tỷ đồng (tương đương 274,76% so với năm 2021).

- Dịch vụ kiểm tra, vệ sinh, sửa chữa và bảo quản vỏ container: Tiếp tục thực hiện theo nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo quản và sửa chữa container mà công ty đã ký với các đối tác. Doanh thu từ loại hình này đạt 0,37 tỷ đồng (tương đương 22,61% so với năm 2021).

1.2 Công tác cung cấp dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và dịch vụ mới

- Doanh thu từ ngành dịch vụ mới đã vượt kế hoạch đề ra, cụ thể đạt 49,68 tỷ đồng tương đương với 103,51% so với kế hoạch năm 2022 (tương đương 165,51% so với năm 2021).

- Trong năm 2022, PTSC Đình Vũ tiếp tục thực hiện ký hợp đồng cung cấp nhân lực, công cụ dụng cụ, trang thiết bị với một số nhà thầu phụ tại khu vực Vũng Tàu, Ninh Thuận, Bình Thuận... Ký kết hợp đồng và thực hiện gói sửa chữa bảo dưỡng van cho nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân.

- Bên cạnh đó, PTSC Đình Vũ tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ tàu trực, tàu lai và dịch vụ đại lý hàng hải cho nhà tàu KDK/ PVGAS tại Diêm Điền, Thái Bình.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: đồng

Thời gian	Tổng tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Đầu kỳ	540.831.095.020	87.465.666.311	453.365.428.709
Cuối kỳ	544.369.510.081	111.755.607.485	432.613.902.596

- Trong năm, Công ty đã tiếp tục đầu tư Dự án “Đầu tư 01 cầu hàng container tầm với đến 37m”. Đơn vị đang tiếp tục phối hợp với Nhà thầu để nhận lắp đặt, bàn giao và đưa vào khai thác trong Quý 1/2023. Các tài sản đầu tư khác đã mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Tình hình quản lý các khoản phải thu: tính đến 31/12/2022, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 26.526.243.860 đồng, chiếm 33,90% trong tổng nợ phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu từ các bên liên quan là 6.214.466.029 đồng, chiếm 7,94% tổng nợ phải thu ngắn hạn, nợ quá hạn của khách hàng trên 06 tháng chiếm khoảng 13,02% tổng nợ phải thu ngắn hạn khách hàng, rơi vào chủ yếu Nhóm khách hàng là các Nhà thầu Dầu khí kéo dài từ năm 2015 do việc thăm dò khai thác Dầu khí tại Vịnh Bắc Bộ vẫn bị đình trệ, thủ tục của lô 102/106 vẫn chưa được PVN phê duyệt dẫn đến việc thanh toán các dịch vụ của các Nhà thầu gặp nhiều khó khăn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình quản lý nợ phải trả: Các khoản nợ ngắn hạn là 41.736.888.303 đồng chiếm tỷ lệ 45,21% tổng nợ phải trả (giảm 19,24 % so với năm 2021), chủ yếu là: cổ tức, các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn là 50.570.924.773 đồng, chiếm tỷ lệ 54,79% (tăng 19,27% so với năm 2021) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Tô Hiệu và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

Tóm lại, Công ty đã thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn lưu động đáp ứng các yêu cầu sản xuất kinh doanh của Đơn vị, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán thu nộp đầy đủ ngân sách cho Nhà nước tuy nhiên công tác thu hồi công nợ đôi lúc còn chưa quyết liệt, vẫn còn một số khách hàng nợ đọng quá hạn thanh toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Trong năm 2022, cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý khác được giữ nguyên.

4. Kế hoạch năm 2023

* Các chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng Doanh thu : 241,872 tỷ VNĐ
- Trong đó:
- Các khoản giảm trừ DT : 6,032 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ căn cứ Cảng : 172,700 tỷ VNĐ
 - Dịch vụ khác : 62,300 tỷ VNĐ
 - Hoạt động tài chính : 0,840 tỷ VNĐ
 - Lợi nhuận trước thuế : 9,109 tỷ VNĐ
 - Thu nộp NSNN : 11,035 tỷ VNĐ

*** Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phương tiện khác:**

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Tổng mức đầu tư/ dự toán			Kế hoạch năm 2023			
			Tổng số	Trong đó		Thực hiện	Giải ngân	Trong đó	
				Vốn CSH	Vốn vay + Khác			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
Tổng số (A+B)		Tr.đ	127.421,00	28.061,15	99.359,85	79.778,18	79.778,18	12.170,00	67.608,18
A/	CÁC CÔNG TRÌNH ĐTXDCB	Tr.đ	3.500,00	3.500,00	0,00	3.500,00	3.500,00	3.500,00	0,00
<i>Dự án khởi công mới</i>									
1	Dự án đầu tư Checking point xuất	Tr.đ	500,00	500,00	0,00	500,00	500,00	500,00	0,00
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm biến áp 1250kVA	Tr.đ	3.000,00	3.000,00	0,00	3.000,00	3.000,00	3.000,00	0,00
B/	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ	Tr.đ	123.921,00	24.561,15	99.359,85	76.278,18	76.278,18	8.670,00	67.608,18
<i>Dự án chuyển tiếp</i>									
1	Dự án đầu tư mua sắm 01 cầu hàng container 45 tấn tầm với đến 37 m	Tr.đ	105.941,00	15.891,15	90.049,85	58.298,18	58.298,18	0,00	58.298,18
<i>Dự án khởi công mới</i>									
1	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	Tr.đ	3.400,00	1.020,00	2.380,00	3.400,00	3.400,00	1.020,00	2.380,00
2	Dự án đầu tư mua sắm 01 khung chụp tự động 40 tấn	Tr.đ	6.500,00	1.950,00	4.550,00	6.500,00	6.500,00	1.950,00	4.550,00
<i>Dự án chuẩn bị đầu tư</i>									
1	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe đầu kéo Romooc	Tr.đ	3.400,00	1.020,00	2.380,00	3.400,00	3.400,00	1.020,00	2.380,00

2	Dự án đầu tư mua sắm 02 xe nâng điện 1,8 Tấn	Tr.đ	1.500,00	1.500,00	0,00	1,500.00	1,500.00	1,500.00	0,00
3	Trang thiết bị, phần mềm văn phòng hình thành tài sản cố định (gồm nhiều hạng mục thiết bị, hệ thống, phần mềm... riêng lẻ, thực hiện đầu tư theo nhu cầu SXKD thực tế)	Tr.đ	3.180,00	3.180,00	0,00	3.180,00	3.180,00	3.180,00	0,00

*** Mục tiêu nhiệm vụ năm 2023 như sau:**

- Tập trung dồn mọi nguồn lực thực hiện tốt công tác dịch vụ căn cứ cảng (dịch vụ khai thác hàng container). Đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách thị trường phù hợp với đặc thù khai thác container tại Hải Phòng.
- Đẩy mạnh loại hình dịch vụ căn cứ hậu cần dầu khí và các dịch vụ mới (dịch vụ khai thác hàng tổng hợp, dịch vụ sửa chữa container, dịch vụ logistic) để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra.
- Tiếp tục duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng HSEQ đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, tài sản, đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đáp ứng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị theo đúng kế hoạch được phê duyệt, có xét đến tình hình thực tế để điều chỉnh nhằm đảm bảo tính hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của các dự án được đầu tư để nâng cao năng lực khai thác, xếp dỡ của cảng.
- Áp dụng các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa trang thiết bị.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý điều hành, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, phát triển SXKD.
- Tiếp tục rà soát thực hiện tiết giảm chi phí trong điều kiện tình hình công ty gặp nhiều khó khăn.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát huy sáng kiến, cải tiến trong mọi hoạt động SXKD của Đơn vị.
- Tiếp tục cập nhật diễn biến tình hình thị trường.
- Duy trì các biện pháp chống dịch Covid-19 phù hợp với điều kiện, tình hình mới.
- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ khác do Tổng công ty giao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán đã đăng tải ngày 08/03/2023 trên Website của Công ty www.ptscdinhvu.com.vn

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ luôn coi con người là cội nguồn sức mạnh, vì vậy Công ty luôn chú trọng đến chế độ chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương thường xuyên được rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh tại Đơn vị. Quy chế trả lương/thưởng minh bạch và thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn. Việc nâng lương, nâng bậc trong năm cũng được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. Người lao động đảm bảo có việc làm đầy đủ và thu nhập ổn định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương đồng thời tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các Quỹ từ thiện, xây nhà tình nghĩa, xây Nhà Đại đoàn kết, ủng hộ bảo lụt, thiên tai, ủng hộ vì Thế hệ trẻ, ủng hộ người nghèo....

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Nhìn chung, trong năm 2022, Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để cố gắng giữ vững được thị trường, tuy nhiên với sự biến động khó lường của thị trường vận tải container và kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí tại vịnh Bắc bộ bị dừng lại nên đã ảnh hưởng tiêu cực đến các hoạt động sản xuất của Đơn vị, làm sụt giảm các chỉ tiêu thực hiện của đơn vị. Công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Doanh thu – Lợi nhuận đề ra theo Kế hoạch tại ĐHCĐ năm 2022 nhưng không đạt, giữ được vốn cho các Cổ đông và trả được nợ gốc theo định kỳ, tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng được niềm tin với khách hàng và người lao động.

Cụ thể:

- Duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách với người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.

- Ngày càng hoàn thiện bộ văn bản pháp lý, các quy chế, quy trình và các quy định nội bộ để nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tiếp tục tăng cường kỷ luật lao động, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, đảm bảo tốt công tác quản lý và nâng cao đời sống tinh thần cũng như vật chất của CBCNV và người lao động.

Bên cạnh đó, Đơn vị vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc tiếp cận thị trường đối với các hãng tàu ngoại chưa đạt hiệu quả như mong muốn do khó khăn trong việc thu xếp cầu bến. Dự án Mở rộng cầu cảng PTSC Đình Vũ 20.000 DWT đã hoàn thành nhưng các thiết bị xếp dỡ tuyến tiền phương vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu khai thác.

- Việc quản lý công nợ phải trả đối với một số khách hàng còn chưa được hiệu quả, các khoản nợ ngắn hạn là 41.736.888.303 đồng chiếm tỷ lệ 45,21% tổng nợ phải trả (giảm 19,24 % so với năm 2021), chủ yếu là: cổ tức, các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn... Các khoản nợ dài hạn chiếm tỷ lệ 54,79% (tăng 19,27% so với năm 2021) tổng nợ phải trả là các khoản vay và nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – CN Tô Hiệu và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Đông Anh. Nhìn vào báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2022 khả năng thu xếp vốn cho khoản trả trên được đảm bảo, Công ty không có nợ phải trả xấu.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Giám đốc

- Trong năm qua Ban Giám đốc đã chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với các Phòng ban chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng quản trị Công ty giao cho. Các hoạt động của bộ máy điều hành có sự năng động, cân trọng đều tuân thủ theo Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế của Công ty và các qui định khác của nhà nước, phát huy được trí tuệ tập thể, năng lực sẵn có đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như lợi ích của cổ đông.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đã được Ban điều hành triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu.

- Ban Giám đốc Công ty là một tập thể đoàn kết thống nhất, năng động trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện việc phân công nhiệm vụ đến từng thành viên trong Ban Giám đốc theo từng mảng công việc cụ thể với mục đích ổn định và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị có hiệu quả, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Ban Giám đốc Công ty luôn tìm tòi, nghiên cứu, đề xuất đổi mới mô hình hoạt động của Đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế. Trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo phát huy được sáng kiến từ cơ sở và vai trò của cán bộ tham mưu, bám sát nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2023

- Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành tìm kiếm đối tác và khách hàng là các hãng tàu ngoại; nâng cao công suất khai thác sử dụng cơ sở vật chất hiện có của cảng để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tăng cường chỉ đạo giám sát công tác kiểm tra tình trạng kỹ thuật của thiết bị máy móc, năng lực của các cán bộ kỹ thuật, tay nghề của các lái cầu – xe nâng để hạn chế các sự cố của thiết bị và đảm bảo giải phóng tàu nhanh hơn có uy tín với các hãng tàu nước ngoài.

- Giám sát chặt chẽ công nợ, tích cực đôn đốc và thu hồi nợ để tránh rủi ro mất vốn và chiếm dụng vốn xảy ra.

- Chấp hành đúng các quy định của ủy ban chứng khoán và luật chứng khoán của nhà nước để tránh bị thiệt hại cho các cổ đông và Công ty PTSC Đình Vũ.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT

Hội đồng quản trị PTSC Đình Vũ hiện bao gồm các ông có tên như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Hình thức	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Chức vụ tại Công ty khác
1	Ông Vũ Hữu An	Chủ tịch	TV điều hành	15,006%	Không
2	Ông Nguyễn Hải Bằng	Ủy viên, Giám đốc	TV điều hành	11,010%	Không
3	Ông Nguyễn Quang Thường	Ủy viên	TV độc lập	25,000%	Phó PT Ban Kế hoạch đầu tư – Tổng công ty PTSC
4	Ông Cáp Trọng Cường	Ủy viên	TV độc lập	22,050%	TV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Container Việt Nam (Viconship) - bổ nhiệm ngày 03/06/2022, đại diện cho CP của Công ty Viconship tại PTSC Đình Vũ
5	Ông Bùi Văn Đại	Ủy viên	TV độc lập	0.006%	PGĐ Phụ trách PTSC Hà Nội – Chi nhánh Tổng công ty PTSC.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Thu Hà giữ chức vụ Thư ký và làm nhiệm vụ kiêm nhiệm Người quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT và Chủ tịch HĐQT giao theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước Việt Nam.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Trong cả năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ, 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên để tổng kết công tác hoạt động sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng kế hoạch cho thời gian tới. HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư đã được HĐQT và Đại hội Cổ đông thông qua, giám sát các hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty để đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Trong năm 2022, HĐQT đã luôn sát cánh cùng Ban điều hành Công ty, kịp thời đưa ra các quyết định linh hoạt, phù hợp nhằm giữ vững thị trường, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT Công ty đã ban hành năm 2022 như sau:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung Nghị quyết/ Quyết định
1	07/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	27/01/2022	Quyết định phương án thưởng Ban điều hành
2	03/NQ-PTSCĐV-HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 1/2022: - Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến xây dựng nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 - Thông qua nội dung báo cáo tài chính năm 2021 đã được soát xét - Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 - Thông qua nội dung Tờ trình số 64/TTr-PTSCĐV ngày 21/3/2021 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc xin phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2021 - Thông qua nội dung Tờ trình số 65/TTr-PTSCĐV ngày 21/3/2021 của Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ về việc xin phê duyệt nâng lương cho cán bộ quản lý.
3	04/NQ-PTSCĐVHĐQT	22/03/2022	Nghị quyết gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên 2022
4	05/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	23/03/2022	Quyết định tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ
5	06/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	23/3/2022	Quyết định phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021
6	07A/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	23/3/2022	Quyết định phương án nâng lương cho Cán bộ quản lý
7	08/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	4/4/2022	Quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ 2022
8	09/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	5/4/2022	Quyết định thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ 2022
9	17/NQ-PTSCĐV-HĐQT	01/6/2022	Nghị quyết về việc thông qua nội dung các tài liệu trình ĐHCĐ 2022
10	19/NQ-PTSCĐV-HĐQT	03/6/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
11	20/NQ-PTSCĐV-HĐQT	03/6/2022	Nghị quyết bầu CT HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027
12	21/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	03/6/2022	Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2022-2027
13	23/QĐ-PTSCĐV-HĐQT	09/6/2022	Quyết định giao KH SXKD năm 2022
14	28/NQ-PTSCĐV-	25/8/2022	Nghị quyết cuộc họp HĐQT Quý 2.2022

	HDQT		
15	31/NQ-PTSCĐV- HDQT	22/11/2022	Nghị quyết hợp HDQT Quý 3.2022

d. Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, hoạt động của các Tiểu ban trong Hội đồng quản trị

- Thành viên HDQT không điều hành vẫn duy trì chế độ họp định kỳ cùng các chế độ báo cáo bằng văn bản, bằng dữ liệu điện tử và trực tiếp khác. Các Thành viên HDQT không điều hành đều nắm được tình hình hoạt động và đảm bảo công tác điều hành chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành Công ty.

- Thư ký Công ty thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Chủ tịch HDQT giao.

e. Danh sách các Thành viên HDQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các Thành viên HDQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty

- Các Thành viên HDQT Công ty đều có các chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	GHI CHÚ
01	Ông Nguyễn Thành Trung	Trưởng ban	-	Bổ nhiệm từ 03/6/2022
02	Ông Nguyễn Bảo Thắng	Ủy viên	-	Bổ nhiệm từ 14/5/2021
03	Bà Đặng Kiều Anh	Ủy viên	-	Bổ nhiệm từ 03/6/2022
04	Ông Trần Duy Nguyên	Nguyên TBKS	-	- Miễn nhiệm từ 03/06/2022

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Hiện nay, Ban kiểm soát Công ty hoạt động gồm 03 thành viên (kiêm nhiệm), từng thành viên của Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ được phân công tuân thủ theo qui định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của BKS Công ty. Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tổ chức thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Xem xét chi tiết nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sxkd của Công ty. Xem xét và thẩm định BCTC hàng quý, 06 tháng và năm tài chính để đánh giá sự khách quan, hợp lý, trung thực của các báo cáo này phù hợp với các chuẩn mực, chế độ và chính sách tài chính kế toán hiện hành;

- Đối với HDQT và Bộ máy điều hành: Giám sát tính hợp pháp, hợp lý trong quản lý và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty; Việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, các nghị quyết khác; việc chấp hành Điều lệ Công ty, hệ thống các quy chế nội bộ và Pháp luật nhà nước;

- Tham gia và có ý kiến về những nội dung các cuộc họp của HDQT và giao ban của công ty;

- Giám sát, nắm bắt kịp thời tình hình quản lý công nợ và khả năng thu hồi/thanh toán; nắm bắt tình hình doanh thu, chi phí để phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sxkd nhằm đưa ra những kiến nghị với Ban điều hành;

- Phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong quản lý vốn chủ sở hữu với mục đích sử dụng vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn;

Tóm lại trong năm vừa qua BKS trong quyền hạn và nhiệm vụ của mình đã hoàn thành tốt nhiệm được giao, đã phối hợp với HĐQT và Bộ máy điều hành trong công ty thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết đã được ban hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS

a. Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được trả theo mức Đại hội đồng cổ thông qua, cụ thể thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát không chuyên trách là 3.000.000 đồng/tháng và Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách là 2.000.000 đồng/tháng.

- Đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách sẽ do Công ty trả lương theo quy định của PTSC Đình Vũ, Tổng công ty DVKT và của Nhà nước.

Chi tiết như trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, công bố trên website của Công ty www.ptscdinhvuvu.com.vn vào ngày 08/03/2023.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm 2022: không

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Số, mã hiệu Hợp đồng	Nội dung Hợp đồng	Đối tác /Khách hàng	Ngày ký kết	Thời hạn
1	2	3	4	5	6
01	02-2021/GP-PTSC	Hợp đồng hợp tác bốc xếp, giao nhận container	Công ty TNHH 1TV DV CẢNG XANH	17/12/2020	31/12/2022
02	16A-2019/HĐ/GLC-PTSCĐV	SD phương tiện, thiết bị khai thác container	Công ty TNHH 1TV TT Logistics Xanh	6/5/2019	Tự động gia hạn
03	04-2018/HĐ/GSL-PTSCĐV	Hợp đồng hợp tác vận chuyển	Công ty TNHH MTV VTB Ngôi Sao Xanh	01/01/2018	Tự động gia hạn
04	01/2021/VGR-PTSC	Xếp dỡ, giao nhận, lưu bãi	Công ty CP Cảng Xanh VIP	17/12/2020	31/12/2022
05	48A-2021/HĐGIC-PTSCĐV	HĐ hỗ trợ phương tiện VC	Công ty CP Đầu tư DV & PT Xanh (G.I.C Logistics)	19/11/2021	Tự động gia hạn

Các công ty trên đều là Công ty con của Viconship – Cổ đông nội bộ của PTSC Đình Vũ

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đang đáp ứng được nhu cầu quản lý, quản trị điều hành của Ban Giám đốc và đảm bảo hiệu quả của Hội đồng quản trị đối với Bộ máy điều hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022, và được Ban Giám đốc của Công ty phê chuẩn ngày 01 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính này bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 05 đến trang 40.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0875-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Duy Thịnh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4633-2023-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM12952
TP. Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2023

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		111.755.607.485	87.465.666.311
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	22.700.589.374	30.658.396.559
111	Tiền		6.520.589.374	10.478.396.559
112	Các khoản tương đương tiền		16.180.000.000	20.180.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		78.238.464.950	40.667.784.394
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	26.526.243.860	22.078.416.748
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	44.862.911.570	14.217.662.035
136	Phải thu ngắn hạn khác	6	10.834.544.985	10.587.989.381
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7	(3.985.235.465)	(6.216.283.770)
140	Hàng tồn kho	8	4.575.358.892	9.888.081.522
141	Hàng tồn kho		4.575.358.892	9.888.081.522
150	Tài sản ngắn hạn khác		6.241.194.269	6.251.403.836
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	9(a)	4.044.665.439	4.521.996.976
152	Thuế GTGT được khấu trừ	13(a)	350.902.638	-
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13(a)	1.845.626.192	1.729.406.860
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		432.613.902.596	453.365.428.709
220	Tài sản cố định		292.253.793.416	314.553.785.799
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	292.120.460.084	314.507.952.474
222	Nguyên giá		600.276.628.716	596.624.707.014
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(308.156.168.632)	(282.116.754.540)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	133.333.332	45.833.325
228	Nguyên giá		1.397.000.000	1.247.000.000
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.263.666.668)	(1.201.166.675)
240	Tài sản dở dang dài hạn		714.310.283	350.747.726
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		714.310.283	350.747.726
250	Đầu tư tài chính dài hạn	11	14.776.848.031	14.706.642.138
252	Đầu tư vào công ty liên kết		28.125.000.000	28.125.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(13.348.151.969)	(13.418.357.862)
260	Tài sản dài hạn khác		124.868.950.866	123.754.253.046
261	Chi phí trả trước dài hạn	9(b)	111.871.462.166	117.883.170.605
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		12.997.488.700	5.871.082.441
270	TỔNG TÀI SẢN		544.369.510.081	540.831.095.020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		92.307.813.076	86.183.044.112
310	Nợ ngắn hạn		41.736.888.303	55.549.790.439
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	19.345.813.332	22.553.842.367
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		114.553.500	1.019.407.136
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13(b)	-	139.742.678
314	Phải trả người lao động		2.836.821.874	10.262.232.525
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.257.325.306	1.267.496.769
319	Phải trả ngắn hạn khác	15	5.451.913.268	8.475.824.312
320	Vay ngắn hạn	16(a)	11.813.995.000	7.868.820.000
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		916.466.023	3.962.424.652
330	Nợ dài hạn		50.570.924.773	30.633.253.673
338	Vay dài hạn	16(b)	50.570.924.773	30.633.253.673
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		452.061.697.005	454.648.050.908
410	Vốn chủ sở hữu		452.061.697.005	454.648.050.908
411	Vốn góp của chủ sở hữu	17, 18	400.000.000.000	400.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		400.000.000.000	400.000.000.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	18	41.807.097.273	39.125.274.583
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	18	10.254.599.732	15.522.776.325
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		10.159.130.945	6.583.367.359
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		95.468.787	8.939.408.966
440	TỔNG NGUỒN VỐN		544.369.510.081	540.831.095.020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.087.873.304	238.077.756.076
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.094.781.399	17.036.288.370
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	188.993.091.905	221.041.467.706
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	147.879.439.514	156.888.763.171
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.113.652.391	64.152.704.535
21	Doanh thu hoạt động tài chính	1.055.168.890	1.377.509.153
22	Chi phí tài chính	3.668.610.883	6.347.101.318
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.684.315.582	4.299.746.019
25	Chi phí bán hàng	23.932.677.034	29.179.661.276
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.606.043.163	19.826.421.405
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	961.490.201	10.177.029.689
31	Thu nhập khác	1.872.951	127.953.991
32	Chi phí khác	634.155.783	719.178.781
40	Lỗ khác	(632.282.832)	(591.224.790)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	329.207.369	9.585.804.899
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	233.738.582	646.395.933
52	Thuế TNDN hoãn lại	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	95.468.787	8.939.408.966
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2	179
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	2	179

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế	329.207.369	9.585.804.899
02	Điều chỉnh cho các khoản:	26.101.914.085	26.356.517.980
03	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	(2.301.254.198)	3.329.086.755
04	(Hoàn nhập)/dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(7.173.032)	7.293.879
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(812.841.335)	(1.437.844.962)
06	Chi phí lãi vay	3.684.315.582	4.299.746.019
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	26.994.168.471	42.140.604.570
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(4.037.921.216)	11.617.239.358
10	Tăng hàng tồn kho	(1.813.683.629)	(5.424.317.333)
11	Giảm các khoản phải trả	(16.812.995.134)	(10.457.413.235)
12	Giảm chi phí trả trước	6.489.039.976	627.273.205
14	Tiền lãi vay đã trả	(3.621.550.129)	(4.340.076.977)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-	(1.659.022.362)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	3.000.000	3.000.000
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(5.730.781.319)	(3.129.755.763)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	1.469.277.020	29.377.531.463
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(32.414.108.657)	(14.270.802.427)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	-	127.952.000
27	Thu lãi tiền gửi	795.674.430	1.192.227.208
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(31.618.434.227)	(12.950.623.219)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Thu từ vay dài hạn	31.751.666.100	-
34	Chi trả nợ gốc vay	(7.868.820.000)	(7.868.820.000)
36	Chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(1.734.030.000)	(25.188.548.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	22.148.816.100	(33.057.368.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(8.000.341.107)	(16.630.459.756)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	30.658.396.559	47.290.330.617
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	42.533.922	(1.474.302)

70 Tiền và tương đương tiền cuối năm

3

22.700.589.374

30.658.396.559

Hải Phòng, ngày 29 tháng 03 năm 2023

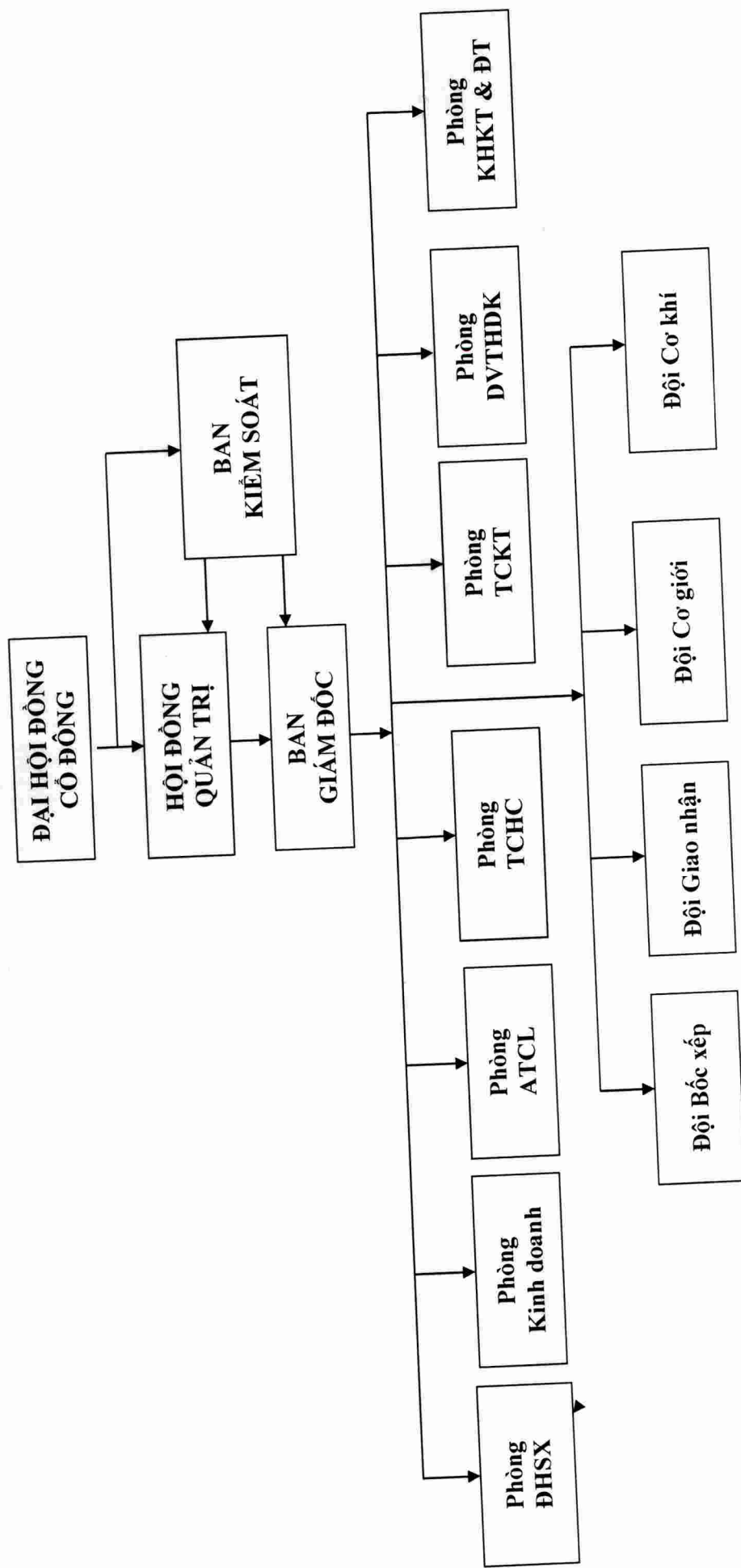
CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hải Bằng

PHỤ LỤC 1: SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ ĐÌNH VŨ



Các từ viết tắt:

- Phòng ATCL: Phòng An toàn Chất lượng
- Phòng TCKT: Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng TCHC: Phòng Tổ chức Hành chính
- Phòng KHKT&ĐT: Phòng Kế hoạch Kỹ thuật và Đầu tư
- Phòng DVTHDK: Phòng Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí
- Phòng ĐHSX: Phòng Điều hành sản xuất